TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2025
V/v: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH , TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Thủy;

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2024, về việc: "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 25/02/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị T, sinh năm 1960; nơi thuờng trú: thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1952; nơi thường trú: thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – bà Bùi Thị T trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Xuân L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào năm 1980. Thời gian đầu cả hai chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 1982 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Do ông L coi thường bà T. Ông L có tính gia trưởng, độc đoán nên làm gì cũng không bàn bạc với bà T. Bà T và ông L không có sự tin tưởng, bất đồng quan điểm nên thường cãi vả

nhau. Ông L thường dùng những lời lẻ xúc phạm đến bà T. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Bà T không còn quan tâm, chăm sóc ông L nữa. Bà T không còn tình cảm với ông L nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau. Cho nên, bà T đề nghị giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông L có ba người con chung tên Nguyễn Tiến M, sinh năm 1982; Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Hiện nay các con đã trưởng thành, có khả năng lao động và có gia đình riêng nên khi ly hôn bà T không yêu cầu gì về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Theo bản trình bày ý kiến và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị đơn – ông Nguyễn Xuân L trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân L chấp nhận đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Thị Tuyết .

- Về con chung: Bà T và ông L có ba người con đã trưởng thành, do đó ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Xuân L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Bà Bùi Thị T cung cấp các tài liệu, chứng cứ: 05 bản sao chứng thực căn cước công dân; 01 bản sao trích lục kết hôn; 01 bản phô tô sổ hộ khẩu.

- Ông Nguyễn Xuân L không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của bà T, ông L tại địa phương; lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 tiến hành xét xử là phù hợp.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 146, 147, 203, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Xuân L.

Về án phí: Miễn nộp án phí cho bà Bùi Thị Tuyết .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị xem xét xét xử vắng nguyên đơn Bùi Thị T và bị đơn Nguyễn Xuân L. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn – bà Bùi Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh là phù hợp với quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Thị T:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Xuân L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 03/1980, ngày 12/02/1980. Trong thời kỳ hôn nhân, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau và chung sống không hạnh phúc.

Xét thấy: Bà T xác định không còn tìm cảm và không còn mong muốn tiếp tục chung sống với ông L. Cuộc sống vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông L cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà T. Điều này, chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của bà T, ông L không còn hạnh phúc; phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại

khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông L là phù hợp.

[4] Về con chung: Các con chung của ông L và bà T đã đều đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Xuân L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Bà Bùi Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bà Bùi Thị T, sinh năm 1960; theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi thì bà T là người cao tuổi. Căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 thì bà T thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí nên bà T không phải nộp án phí DS/ST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 146, 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Tuyết .

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Xuân L.

- *Về án phí:* Bà Bùi Thị T được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã Đồng Kho.
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến